

# **BẢN TIN NHANH VỀ THUẾ**

**NGHỊ ĐỊNH 68 VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN 3 ĐIỀU  
8 NGHỊ ĐỊNH 20/2017/NĐ-CP VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI  
VỚI DOANH NGHIỆP CÓ GIAO DỊCH LIÊN KẾT**

# SƠ LƯỢC

Ngày 24/6/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 68/2020/NĐ-CP (“Nghị định 68”) sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP (“Nghị định 20”) về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Nội dung điều chỉnh của Nghị định 68 xoay quanh mức khống chế chi phí lãi vay được trừ đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Nghị định 68 có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2019. Đồng thời, Nghị định 68 cũng cho phép doanh nghiệp áp dụng hồi tố quy định về chi phí lãi vay được trừ theo hướng dẫn của Nghị định cho năm tài chính 2017 và 2018, giai đoạn trước đây đã thực hiện theo hướng dẫn của Nghị định 20.

Bản tin nhanh về thuế của A&C xin cập nhật các nội dung chính của Nghị định 68.

# NỘI DUNG CHÍNH

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như sau:**

**a) Tổng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ.**

**Nội dung thay đổi:**

- Thay đổi cụm từ **“Tổng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay)”** so với trước đây chỉ nêu là **“Tổng chi phí lãi vay”**, như vậy Nghị định 68 cho phép doanh nghiệp bù trừ chi phí lãi vay với lãi tiền gửi và lãi cho vay (**“Tổng chi phí lãi vay thuần”**) trước khi xác định chi phí được trừ.
- **Nâng mức tỷ lệ khống chế chi phí lãi vay được trừ lên 30% của lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay thuần phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao (“EBITA”) so với mức 20% theo quy định cũ.**

**Thách thức:** Nghị định 68 cũng không nêu rõ trường hợp EBITDA âm thì chi phí lãi vay thuần có bị loại trừ toàn bộ hay không ?

# NỘI DUNG CHÍNH

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như sau:**

**b) Phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản này. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.**

## **Nội dung thay đổi:**

- Cho phép chuyển toàn bộ chi phí lãi vay không được trừ sang các kỳ tính thuế tiếp theo với thời gian chuyển liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.  
*Lưu ý: chi phí lãi vay được trừ trong kỳ bao gồm lãi vay thuần kỳ này và lãi vay được chuyển của các kỳ trước vẫn bị không chế dưới ngưỡng 30% EBITDA của kỳ được chuyển.*

**Thách thức:** Nghị định 68 không nêu rõ chi phí lãi vay trong kỳ không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo có áp dụng trong trường hợp EBITDA trong kỳ âm hay không. Nội dung này có thể là thách thức khi Doanh nghiệp áp dụng.

# NỘI DUNG CHÍNH

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như sau:**

**c) Quy định tại điểm a không áp dụng với các khoản vay của người nộp thuế là tổ chức tín dụng theo Luật Các tổ chức tín dụng; tổ chức kinh doanh bảo hiểm theo Luật Kinh doanh bảo hiểm; các khoản vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của Chính phủ thực hiện theo phương thức Chính phủ đi vay nước ngoài cho các doanh nghiệp vay lại; các khoản vay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững); các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước (nhà ở tái định cư, nhà ở công nhân, sinh viên và dự án phúc lợi công cộng khác).**

## **Nội dung thay đổi:**

Bổ sung thêm 1 số đối tượng không áp dụng quy định về khống chế lãi vay so với quy định cũ của Nghị định 20 như khoản vay vốn ODA, vay ưu đãi của Chính phủ theo phương thức Chính phủ đi vay nước ngoài cho các doanh nghiệp vay lại, vay của chương trình mục tiêu quốc gia; các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội.

## **Thách thức:**

Nghị định 68 không nêu rõ việc áp dụng tỷ lệ khống chế đối với chi phí lãi vay phát sinh của doanh nghiệp là vay của bên liên kết hay toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ (bao gồm của cả bên độc lập). Theo các CV hướng dẫn gần đây của TCT thì chi phí lãi vay bị khống chế là toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

# NỘI DUNG CHÍNH

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như sau:**

**d) Người nộp thuế kê khai tỷ lệ chi phí lãi vay trong kỳ tính thuế theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP.**

## **Nội dung thay đổi:**

- Điều chỉnh lại thông tin mục III mẫu 01 bao gồm (1) Giá trị phân bổ cho cơ sở thường trú cần kê khai và chú thích rõ là phân bổ doanh thu hay chi phí cho cơ sở thường trú và (2) yêu cầu Người nộp thuế kê khai “x” đối với giao dịch thuộc phạm vi áp dụng APA và “không” đối với giao dịch không thuộc phạm vi áp dụng APA; và
- Bổ sung thêm 1 một số chỉ tiêu tại mục IV mẫu 01 như Chỉ tiêu 8.1 lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay; chỉ tiêu 15 Chỉ tiêu chi phí lãi vay của các kỳ trước chuyển sang (kèm chỉ tiêu 15a – 15d cho chi phí lãi vay từ năm  $(n - 5)$  đến năm  $(n - 1)$  chuyển sang kỳ tính thuế năm  $(n)$  và chỉ tiêu 15e chi phí lãi vay của các kỳ trước còn chuyển sang kỳ sau  $(n+1)$ ; và thay đổi công thức tính tại một số chỉ tiêu để phù hợp với quy định mới (như chỉ tiêu 13, 14 và 16).

## **Thách thức:**

Biểu mẫu tờ khai mẫu 01 hiện nay chưa được cập nhật trên phần mềm kê khai thuế, do đó các Doanh nghiệp có khả năng vẫn tiếp tục sử dụng mẫu cũ khi lập quyết toán thuế năm 2019 cho kỳ tính thuế kết thúc ngày 31/3/2020 cũng như doanh nghiệp chưa thể kê khai bổ sung theo mẫu quy định cho các năm tài chính 2017, 2018 và 2019 đã nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN

# NỘI DUNG CHÍNH

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành:**

**1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019.**

2. Đối với kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017, 2018, các trường hợp đã kê khai theo hướng dẫn tại khoản 3 điều 8 Nghị định 20 thì được áp dụng hồi tố quy định tại Điều 1 Nghị định 68, cụ thể như sau:

a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017; năm 2018 để xác định chi phí lãi vay, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng (nếu có) và nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trước ngày 01 tháng 01 năm 2021. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý thuế, kiểm tra hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp sau khi khai bổ sung, số thuế thu nhập doanh nghiệp giảm thì sẽ được giảm số tiền chậm nộp tương ứng (nếu có).

### **Nội dung mới:**

NNT được kê khai bổ sung hồ sơ quyết toán thuế TNDN của năm 2017 và 2018 theo mức khống chế chi phí lãi vay theo hướng dẫn tại điều 1 của Nghị định 68 và phải nộp cho CQT trước ngày 01/01/2021. Trường hợp sau khi khai bổ sung, số thuế TNDN giảm thì sẽ được giảm số tiền chậm nộp tương ứng (nếu có).

# NỘI DUNG CHÍNH

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành:**

2. Đối với kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017, 2018, các trường hợp đã kê khai theo hướng dẫn tại khoản 3 điều 8 Nghị định 20 thì được áp dụng hồi tố quy định tại Điều 1 Nghị định 68, cụ thể như sau:

b) Trường hợp người nộp thuế có số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền chậm nộp đã nộp ngân sách nhà nước lớn hơn số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền chậm nộp đã xác định lại thì phần chênh lệch được bù trừ vào số thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2020. Trường hợp số thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2020 không đủ bù trừ hết thì phần còn lại được bù trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong các năm tiếp theo nhưng tối đa không quá 05 năm kể từ năm 2020. Kết thúc thời hạn trên, không xử lý số thuế còn lại chưa bù trừ hết.

### **Nội dung mới:**

Nếu NNT có số tiền thuế TNDN và tiền chậm nộp đã nộp NSNN lớn hơn tiền thuế TNDN, tiền chậm nộp được xác định lại theo Nghị định 68 thì phần chênh lệch này được bù trừ vào số thuế TNDN năm 2020, nếu chưa bù trừ hết thì được tiếp tục bù trừ cho các năm tiếp theo nhưng tối đa không quá 05 năm kể từ năm 2020. Quá thời hạn này, NNT sẽ không được xử lý với số thuế chưa bù trừ hết.



# NỘI DUNG CHÍNH

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành:**

2. Đối với kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017, 2018, các trường hợp đã kê khai theo hướng dẫn tại khoản 3 điều 8 Nghị định 20 thì được áp dụng hồi tố quy định tại Điều 1 Nghị định 68, cụ thể như sau:

c) Trường hợp cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã thực hiện thanh tra, kiểm tra và đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế, người nộp thuế đề nghị cơ quan thuế quản lý trực tiếp xác định lại số thuế phải nộp. Căn cứ vào đề nghị của người nộp thuế và các hồ sơ, tài liệu có liên quan, cơ quan thuế xác định lại số thuế phải nộp, tiền chậm nộp tương ứng để thực hiện bù trừ phần chênh lệch theo quy định tại điểm b khoản này. Việc xác định lại số thuế phải nộp được thực hiện tại trụ sở cơ quan quản lý thuế, không thực hiện thanh tra, kiểm tra lại tại trụ sở người nộp thuế, không thực hiện điều chỉnh lại kết luận và quyết định thanh tra, kiểm tra năm 2017, 2018. Trường hợp đã xử phạt vi phạm hành chính về thuế hoặc đang giải quyết theo trình tự khiếu nại thì không điều chỉnh lại số tiền phạt vi phạm hành chính về thuế.

### **Nội dung mới:**

- Trường hợp CQT hoặc CQNN đã thực hiện thanh, kiểm tra và đã có kết luận thanh, kiểm tra, quyết định xử lý thì NNT được yêu cầu CQT quản lý xác định lại số thuế phải nộp và tiền chậm nộp tương ứng. Nếu số tiền này thấp hơn số thuế và tiền chậm nộp đã nộp vào NSNN thì NNT được bù trừ như trường hợp tự xác định lại và kê khai bổ sung theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định. Tuy nhiên, khoản phạt vi phạm hành chính về thuế có thể không được điều chỉnh lại.
- Việc xác định lại số thuế phải nộp và tiền chậm nộp tương ứng được thực hiện tại trụ sở Cơ quan quản lý thuế và không làm phát sinh thêm nghĩa vụ thanh kiểm tra tại trụ sở NNT cũng như không điều chỉnh lại kết luận hoặc quyết định thanh, kiểm tra năm 2017 và 2018.

## LIÊN HỆ

Tài liệu này nhằm đưa đến cho quý vị những thông tin tổng quát về một số vấn đề đang được quan tâm, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Để biết thêm thông tin, xin quý vị vui lòng liên hệ với:



### **NGUYỄN NGỌC THÀNH**

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 35 472 972 - Máy lẻ 203

[thanh.nn@a-c.com.vn](mailto:thanh.nn@a-c.com.vn)

[thanh.nn@bakertilly-ac.com.vn](mailto:thanh.nn@bakertilly-ac.com.vn)



### **DƯƠNG THỊ HỒNG HƯƠNG**

Giám đốc Tư vấn

+84 28 35 472 972 - Máy lẻ: 210

[huong.dth@a-c.com.vn](mailto:huong.dth@a-c.com.vn)

[huong.dth@bakertilly-ac.com.vn](mailto:huong.dth@bakertilly-ac.com.vn)



---

*Bản tin này là thông tin chung chỉ cho mục đích nội bộ nên không được cung cấp cho bất kỳ trường hợp cụ thể của tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhanh nhất một cách có thể. Tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. Bất cứ ai khi dựa trên thông tin ở đây để áp dụng vào một trường hợp cụ thể nào đó cần có được sự tư vấn từ các chuyên viên.*

---